

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
VÀO LỚP 6 TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS&THPT HUYỆN BẮC HÀ
NĂM HỌC 2022-2023

I. Giới thiệu về nhà trường: Video ảnh.

II. Các chế độ đối với học sinh

Học sinh trường PTDT nội trú được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

1. Học phí: Được miễn học phí.

2. Học bổng: Học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng học bổng chính sách bằng 80% mức lương tối thiểu của Nhà nước và **được hưởng 12 tháng trong năm** (hiện tại **được 1.192.000đ/tháng/học sinh**). Được nấu ăn 3 bữa/ ngày. Có chỗ nghỉ đảm bảo điện nước, an toàn. Có Cán bộ Y tế chăm sóc sức khỏe.

3. Chế độ thưởng: - 400.000 đồng nếu đạt khá;
- 600.000 đồng nếu đạt giỏi;
- 800.000 đồng nếu đạt xuất sắc.

4. Trang cấp hiện vật: Học sinh khi nhập trường được Nhà trường trang cấp bằng hiện vật 1 lần một số đồ dùng cá nhân như: **Chăn bông cá nhân; Màn cá nhân; Áo khoác; Chiếu cá nhân; Áo mưa; Quần, áo dài tay 1 bộ (đồng phục);**

5. Tiền tàu xe: Học sinh được cấp tiền tàu xe theo giá vé thông thường của phương tiện vận tải công cộng, mỗi năm một lần (cả lượt đi và lượt về) để thăm gia đình vào dịp tết hoặc dịp nghỉ hè.

6. Hỗ trợ học phẩm: Hàng năm học sinh được cấp bằng hiện vật học phẩm theo tiêu chuẩn từng bậc học như sau: Giấy trắng kẻ hoặc vở thếp đóng sẵn; Cặp học sinh; Bút bi; Bút chì đen; Hộp chì màu; Tẩy; Bộ compa, thước đo độ; Dao con hoặc kéo; Hồ dán; Giấy màu thủ công; Bìa bọc đóng vở học sinh; Thước kẻ.

7. Sách giáo khoa: Được mượn 1 bộ sách giáo khoa/HS/ năm học .

8. Chi hoạt động văn thể (VHVN, TDTT, các câu lạc bộ);

II. Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2022-2023

1. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp xét tuyển với kiểm tra đánh giá năng lực học sinh (*Căn cứ vào kết quả học tập, rèn luyện ở Tiểu học kết hợp với kết quả bài kiểm tra đánh giá năng lực của học sinh*).

2. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh, độ tuổi, chỉ tiêu tuyển sinh.

2.1. Đối tượng:

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số định cư lâu dài tại vùng khó khăn thuộc địa bàn huyện Bắc Hà (*bản thân và gia đình có hộ khẩu thường trú và định cư từ 36 tháng trở lên, tính đến ngày 15 tháng 8 hàng năm tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn theo các qui định hiện hành*).

- Tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển hàng năm là con em dân tộc Kinh định cư lâu dài ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc địa bàn huyện Bắc Hà (*bản thân và gia đình có hộ khẩu thường trú và định cư từ 36 tháng trở lên, tính đến ngày 15 tháng 8 hàng năm ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn*).

Lưu ý: Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định 861) về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc (gọi tắt là Quyết định 612) về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Quyết định 858) về việc ban hành quy định tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú;

2.2. Địa bàn tuyển sinh:

- Tuyển sinh tại 18/19 xã trong huyện (trừ học sinh thuộc địa bàn Thị trấn Bắc Hà).
- Danh mục các xã thuộc khu vực III, khu vực II căn cứ theo *Quyết định 861/QĐ-TTg* ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Danh mục các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi căn cứ theo *Quyết định 612/QĐ-UBND* ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc: **Xã Tà Chải chỉ tuyển HS ở 01 thôn (Thôn Na Thá); Xã Na Hối chỉ tuyển HS ở 02 thôn (Chiu Cái và Nhùi Lùng); Xã bảo Nhai chỉ tuyển HS ở 02 thôn (Bản Mẹt và Phìn Giàng); Xã Nậm Đét chỉ tuyển ở HS ở 01 thôn (Tống Thượng); Xã Bản Phố chỉ tuyển HS ở 06 thôn (Bản Phố 1, Háng Dù, Hấu Đào, Kháo Sáo, Quán Dín Ngải, Trung La); Xã Cốc Lầu chỉ tuyển HS ở 04 thôn (Khe thượng làng mới, Nậm Lòn, Cốc Lầu và Kho Vàng); Xã Nậm Mòn chỉ tuyển HS tại 04 thôn (Cò Dế Chải, Ngải Sớ, Sứ Chù Chải, Bản Ngồ Thượng).**

2.3. Độ tuổi:

Theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xác định tuổi của học sinh theo giấy khai sinh.

2.4. Tiêu chuẩn:

2.4.1. Về gia đình: Có lịch sử chính trị rõ ràng; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh và của địa phương.

2.4.2. Về bản thân

- Có quá trình học tập, tu dưỡng tốt.
- Có đủ sức khỏe để học tập, không bị các dị tật bẩm sinh, không mắc bệnh truyền nhiễm (*Học sinh trúng tuyển vào trường THPTNT huyện, sau khi nhập học được nhà trường tổ chức khám sức khỏe, những học sinh không đủ điều kiện sẽ chuyển về các trường THCS của địa phương*).

- Không vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của địa phương.

3. Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích

3.1. Điểm ưu tiên

a) Cộng 4 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ; con thương binh, bệnh binh có tỷ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên; con những người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh có tỷ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên.

b) Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động; con thương binh, bệnh binh và con của người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh có tỷ lệ mất sức lao động dưới 81%; con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống, học tập tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không tính các xã, thị trấn trung tâm huyện, các thôn, bản ở các xã, thị trấn trung tâm huyện).

Lưu ý: Học sinh thuộc nhiều đối tượng chỉ được hưởng mức ưu tiên cao nhất.

4. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn dự tuyển.

- Giấy khai sinh hợp lệ.

- Học bạ Tiểu học (bản chính).

- Bản sao sổ hộ khẩu (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của UBND xã nơi bản thân và gia đình cư trú).

- Các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

* **Lưu ý: Các thông tin cá nhân học sinh trong các loại hồ sơ phải thống nhất.**

Toàn bộ hồ sơ học sinh cho vào túi đựng hồ sơ do Sở GD&ĐT phát hành.

- Tổ chức thu hồ sơ tuyển sinh của các trường Tiểu học tại Phòng GD (NGÀY

CỤ THỂ THÔNG BÁO SAU- Theo văn bản của UBND Huyện).

5. Chỉ tiêu tuyển vào lớp 6 năm học 2022 – 2023: 70 HỌC SINH

Hội đồng TS trường PTDTNT huyện tổ chức xét tuyển như sau:

Căn cứ xét tuyển: Điểm xét tuyển; sức khỏe, hình thể học sinh dự tuyển; cơ cấu dân tộc, vùng miền, giới tính.

Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \frac{\text{ĐCNT3} + \text{ĐCNT4}}{2} + \frac{\text{ĐCNTv3} + \text{ĐCNTv4}}{2} + (\text{ĐKTT} + \text{ĐKTTv}) \times 3 + \text{ĐƯT}$$

Đối với những học sinh không có điểm cuối năm học của 1 năm (lớp 3 hoặc lớp 4) thì chỉ xét dựa trên kết quả của 1 năm học còn lại;

ĐCNT3 là điểm cuối năm học môn Toán năm lớp 3, ĐCNTv4 là điểm cuối năm học môn Tiếng Việt năm lớp 4.

ĐKTT là điểm bài kiểm tra, đánh giá môn Toán, ĐKTTv là điểm bài kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt.

ĐƯT là điểm ưu tiên theo đối tượng.

Đưa vào danh sách xét tuyển những học sinh có đủ các điều kiện sau:

+ Có sức khỏe đảm bảo.

- + Tổng điểm kiểm tra, đánh giá 2 môn Toán, Tiếng Việt từ 5,0 trở lên.
- + Không có bài kiểm tra, đánh giá bị điểm 0.

6. Nguyên tắc xét tuyển: Kết hợp giữa xét tuyển theo điểm xét tuyển và xét tuyển cơ cấu dân tộc, vùng miền theo nguyên tắc:

+ Tuyển 80% tổng chỉ tiêu lấy từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển trong toàn bộ học sinh dự tuyển.

+ Số còn lại căn cứ vào chỉ tiêu giao cho từng xã, lấy theo điểm xét tuyển kết hợp với cơ cấu dân tộc, vùng miền (tuyển những học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người, học sinh thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh người dân tộc thiểu số từ trước tới nay chưa có hoặc có rất ít người học trường PTDTNT).

Trong trường hợp có nhiều học sinh bằng điểm nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Tổng điểm bài kiểm tra, đánh giá Toán và Tiếng Việt; tổng điểm cuối năm học môn Toán và Tiếng Việt lớp 5; tổng điểm cuối năm học môn Toán và Tiếng Việt lớp 4; điểm trung bình cộng các môn cuối năm lớp 5; điểm trung bình cộng các môn cuối năm lớp 4...

Xét dự phòng: Các trường PTDTNT huyện **xét dự phòng 15 học sinh/trường** (theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp).

+ Số còn lại căn cứ vào chỉ tiêu giao cho từng xã, lấy theo điểm xét tuyển kết hợp với cơ cấu dân tộc, vùng miền (tuyển những HS thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, HS có hoàn cảnh đặc biệt, HS là người dân tộc thiểu số rất ít người, HS là người dân tộc thiểu số từ trước đến nay chưa có hoặc có rất ít người học trong trường PTDTNT).

Trong trường hợp có nhiều học sinh bằng điểm nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Tổng điểm bài kiểm tra, đánh giá Toán và Tiếng Việt; tổng điểm cuối năm học môn Toán và Tiếng Việt lớp 4; tổng điểm cuối năm học môn Toán và Tiếng Việt lớp 3; điểm trung bình cộng các môn cuối năm lớp 4; điểm trung bình cộng các môn cuối năm lớp 3...

7. Tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

7.1. Thành lập Hội đồng Kiểm tra đánh giá, giám sát kiểm tra đánh giá

- **Cụm thượng huyện: Tại trường PTDTBT TH Lùng Phình** (gồm các trường thuộc xã: Lùng Phình 1, Lùng Cải, Tả Củ Tỷ 1,2, Tả Van Chư).

- **Cụm hạ huyện: Tại trường TH Bảo Nha A** (gồm các trường thuộc xã: Bản Cải, Nậm Lúc, Cốc Lâu, Bảo Nhai, Cốc Ly 1, Nậm Đét).

- **Cụm Trung tâm: Tại trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà** (gồm các trường thuộc xã: Tà Chải, Na Hối, Bản Phố, Lùng Phình 2, Thải Giàng Phố, Hoàng Thu Phố, Nậm Mòn, Cốc Ly 2, Nậm Khánh, Bản Liền).

7.2. Môn tổ chức kiểm tra, đánh giá: Toán và Tiếng Việt (60 phút/môn)

7.3. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá:

- Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá: 60 phút/môn.

- Thời gian bắt đầu tính giờ làm bài:

+ Môn Toán: 8h00 ngày 28/5/2022 (Thứ bảy).

+ Môn Tiếng Việt: 9h30 ngày 28/5/2022.

Sau khi kết thúc thời gian làm bài, bài kiểm tra được niêm phong ngay và đưa về trường PTDTNT huyện trước 15h00 ngày 28/5/2022.

- Chấm bài nghiệm thu: Từ chiều ngày 28/5 đến hết ngày 31/5/2022.

Trên đây là thông báo tuyển sinh của trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà năm học 2022- 2023. Nếu chưa rõ, có thể liên lạc với **Cô Lưu Thị Minh Đức- Hiệu trưởng- ĐT 0919 818 927 để được tư vấn./.**

Nơi nhận:

- UBND Xã;
- Trường PTDTBT TH&THCS;
- Trường PTDTNT THCS;
- Trường THCS;
- Trường PTDTBT TH;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Đức